

Bản án số: 04/2023/HS-ST.

Ngày: 14 - 02 - 2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liên Lâm Anh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Tâm.

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí.

2. Ông Nguyễn Văn Giáp.

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lâm Kiều Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H (tên gọi khác: HL), sinh năm: 1984 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (còn sống) và bà Tăng Thị L (đã chết); có vợ là Võ Thị Chúc M; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016; anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/01/2022 cho đến nay “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: Luật sư Nguyễn Hùng V - Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ Chất thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Họ và tên: Võ Văn H, sinh ngày 01/01/1987 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, xã A, C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (còn sống) và bà Lương Thị C (còn sống); có vợ là Nguyễn Thị T (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2014; anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 “có mặt”.

Họ và tên: Võ Thanh B, sinh ngày 01/01/1981 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (còn sống) và bà Lương Thị C (còn sống); có vợ là Phan Thị H (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2016; anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: không có; tiền sự: không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 “có mặt”.

* *Bị hại*: ông Lê Văn H, sinh năm: 1969; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Lê Thanh B (tên gọi khác: M), sinh năm: 1996; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

2. Chị Võ Thị Chúc M, sinh năm: 1984; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

3. Cháu Võ Gia V, sinh năm: 2005; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu Võ Gia V: chị Võ Thị Chúc M, sinh năm: 1984 - Mẹ ruột của cháu V; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

* *Người làm chứng*:

1. Cháu Lê Thanh T, sinh năm: 2008; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thanh T: anh Lê Văn H, sinh năm: 1969 - Cha ruột của cháu T; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

2. Chị Bùi Thị Tuyết T, sinh năm: 1996; cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 18 giờ ngày 23/9/2021 Võ Gia V (con ruột Trần Văn H) và Lê Thanh T (con ruột ông Lê Văn H) có xảy ra mâu thuẫn với nhau tại quán nước gần nhà ông H, nên T về nhà nói với ông H, sau khi nghe T nói thì ông H đến quán nước gặp V rồi dùng tay đánh vào người V và nắm cổ áo V kéo người V lên khỏi mặt đất và buông ra nên V bị té bật ngửa ra sau.

Sau khi bị ông H đánh V gọi điện thoại cho Trần Văn H nói “*con bị ông nào ở gần Đồn biên phòng đánh*”, lúc này Trần Văn H đang đi bắt ong vò vẽ cùng với anh vợ là Võ Thanh B và em vợ là Võ Văn H. Sau khi nghe điện thoại của V xong thì Trần Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83D1-262.57 chạy về nhà trước, khi Trần Văn H về đến nhà thì Võ Thị Chúc M (vợ của Trần Văn H) có hỏi “*chuyện gì vậy*” thì Trần Văn H trả lời “*V bị người nào đánh ở đồn*”, nói xong Trần Văn H đi xuống nhà sau lấy cây dao tự chế dài 58,5cm cầm đi ra, thấy vậy M ngăn cản không cho Trần Văn H đi, nên Trần Văn H chửi M và nói “*bà biết cái gì mà nói*” rồi đi ra xe. Lúc này Võ Văn H và Võ Thanh B cũng đi bộ về tới nhà Trần Văn H, thấy vậy Võ Văn H đi ra nhà sau lấy cây dũa ba khúc để trên đầu tủ lạnh, còn Võ Thanh B lấy cây dao tự chế hình cong dài 45cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng có một bề lưỡi sắc bén, lưỡi dao nhọn, sau đó tất cả ra xe để đi tìm người đánh V, khi đi Trần Văn H điều khiển xe biển kiểm soát 83D1-262.57 chở theo Võ Thị Chúc M chạy trước, còn Võ Văn H điều khiển xe biển kiểm soát 83D1-234.88 chở Võ Thanh B chạy phía sau. Khi đi đến lộ đal đường xuống nhà ông Lê Văn H thì gặp V đang chạy xe ngược chiều, nên Trần Văn H kêu V dừng xe lại, lúc này Trần Văn H hỏi V “*bị ai đánh*”, V trả lời “*không biết ông nào đánh*”, Trần Văn H hỏi tiếp “*nhà ông đó ở đâu, mày dẫn cha đi lại đó*”, Trần Văn H nói xong V quay đầu xe dẫn đi đến nhà của ông Lê Văn H. Khi đến nhà ông H tất cả đậu xe ngoài lộ đal cách nhà ông H khoảng 05 đến 06 mét, Võ Văn H cầm cây dũa ba khúc chạy vào nhà ông H trước, Trần Văn H cầm cây dao tự chế dài 58,5cm chạy phía sau Võ Văn H, Võ Thị Chúc M (*không cầm hung khí*) chạy phía sau Trần Văn H, Võ Thanh B cầm cây dao tự chế chạy sau Võ Thị Chúc M, còn Võ Gia V đi sau cùng. Khi Võ Văn H chạy vào nhà ông H thì thấy ông H đang ngồi trên ghế đá trước nhà, ông H thấy Võ Văn H cầm cây nên đứng dậy và nói “*H nhỏ có gì từ từ nói, anh em mình không à*”, lúc này Võ Văn H cầm cây dũa ba khúc đưa lên đánh vào người ông H thì ông H đưa tay lên đỡ nên trúng vào mu bàn tay trái, thấy vậy Võ Thanh B xông vào câu giật với ông H, ông H dùng tay nắm cây dao Võ Thanh B đang cầm nên Võ Thanh B đưa dao lên ngang qua phía bên trái trúng vào mi mắt phải của ông H. Lúc này Trần Văn H đang đứng gần ông H, nên Trần Văn H cầm dao tay phải đưa lên chém ông H thì ông H đưa tay phải lên đỡ nên lưỡi dao trúng vào lòng bàn tay phải, cùng lúc này Trần Văn H tiếp tục đưa dao lên chém ông H thì ông H đưa tay phải lên đỡ và chụp được lưỡi dao của Trần Văn H, Trần Văn H giật cây dao lại làm lòng bàn tay phải của ông H bị thương tích. Lúc đó Lê Thanh B (*là con ruột ông Lê Văn H*) thấy cha mình bị nhóm Trần Văn H đánh, chém gây thương tích nên Lê Thanh B cầm cây dao tự chế dài 54,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng từ nhà sau chạy đến

chỗ đang đánh nhau, Lê Thanh B dùng dao đánh đuổi nhóm của Trần Văn H thì M ôm B để ngăn cản nhưng không được, Lê Thanh B chém trúng Võ Văn H 01 cái vào ngón tay cái của bàn tay phải và 01 cái trúng vào vùng hông bên trái, sau đó nhóm của Trần Văn H chạy xe đi về.

Ông Lê Văn H được gia đình đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích từ ngày 23/9/2021 đến ngày 06/10/2021 thì ra viện. Võ Văn H và Võ Gia V được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện C điều trị thương tích từ ngày 24/9/2021 đến ngày 27/9/2021 thì cả hai được ra viện.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 09/TgT-PY ngày 29/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với ông Lê Văn H: tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 33% (*ba mươi ba phần trăm*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 19 /TgT-PY ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Võ Văn H: tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (*mười hai phần trăm*).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 136/TgT-PY ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với Võ Gia V: tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 00% (*không phần trăm*).

Trên cơ sở điều tra và những tài liệu chứng cứ thu thập được, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS-CLD, ngày 29 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung để xét xử Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H về tội cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 13/CT-VKS-CLD, ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ sau: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại cũng có lỗi trước, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H phạm tội “Cố

ý gây thương tích”, đồng thời áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt: bị cáo Trần Văn H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù; bị cáo Võ Thanh B từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; bị cáo Võ Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng; về trách nhiệm dân sự: bị hại Lê Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nữa, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng, vụ án này xuất phát từ lỗi của bị hại trước và tại phiên tòa hôm nay bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên.

- Ý kiến của bị cáo Trần Văn H: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Võ Thanh B: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị cáo Võ Văn H: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại Lê Văn H tại phiên tòa: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vụ án này cũng do lỗi của tôi trước; về trách nhiệm dân sự: không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung xác định Võ Thị Chúc M và Võ Gia V là người làm chứng trong vụ án là không đúng, bởi vì Võ Thị Chúc M và Võ Gia V cùng đi với các bị cáo Trần Văn H, Võ Văn H và Võ Thanh B đến nhà Lê Văn H và các bị cáo đã gây thương tích cho Lê Văn H thì Võ Thị Chúc M và Võ Gia V không phải là người làm chứng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tư cách của Võ Thị Chúc M và Võ Gia V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về hành vi của các bị cáo: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan người làm chứng, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu giữ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 19 giờ ngày 23/9/2021 các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H đã dùng cây dũa ba khúc và dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Lê Văn H, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33% (*ba mươi ba phần trăm*), hành vi này của các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi của các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, cho nên cần phải xử nghiêm đối với các bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc, phân công vai trò với nhau, nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, cần xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[4.1] Bị cáo Trần Văn H: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì nghe tin ông H đánh con của bị cáo mà bị cáo cùng với Võ Thanh B và Võ Văn H tìm đến nhà ông H dùng dao chém ông H gây thương tích. Bị cáo là người chém ông H gây thương tích nặng nhất so với Võ Thanh B và Võ Văn H, nên cần xử phạt bị cáo nặng hơn Võ Thanh B và Võ Văn H. Từ những nhận định trên, cần xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại cũng có lỗi trước, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật.

[4.2] Bị cáo Võ Thanh B: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu

trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì nghe tin ông H đánh cháu của bị cáo mà bị cáo cùng với Trần Văn H và Võ Văn H tìm đến nhà ông H dùng dao gây thương tích cho ông H. Từ những nhận định trên, cần xử phạt bị cáo Võ Thanh B mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại cũng có lỗi trước, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Bị cáo là người dùng dao gây thương tích cho ông H, nhưng nhẹ hơn thương tích do Trần Văn H gây ra, vì vậy cần xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn Trần Văn H.

[4.3] Bị cáo Võ Văn H: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thể hiện là người bình thường, đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nên bị cáo nhận thức được việc dùng vũ khí đánh người khác gây thương tích là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì nghe tin ông H đánh cháu của bị cáo mà bị cáo cùng với Trần Văn H và Võ Thanh B tìm đến nhà ông H dùng vũ khí đánh ông H gây thương tích. Từ những nhận định trên, cần xử phạt bị cáo Võ Văn H mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như thế mới đủ điều kiện và thời gian cải tạo, răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội sau này và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại cũng có lỗi trước, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì vậy áp dụng điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng là đúng pháp luật. Bị cáo là người dùng vũ khí gây thương tích cho ông H, nên nhẹ hơn thương tích do Trần Văn H và Võ Thanh B gây ra, vì vậy cần xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn Trần Văn H và Võ Thanh B.

[5] Xét thấy: các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

[6] Đối với Võ Thị Chúc M có cùng với các bị cáo đến nhà của ông H, nhưng M không xúi giục và cũng không được rủ rê, bàn bạc đi cùng để gây

thương tích cho ông H, mục đích của M đi cùng là để can ngăn Trần Văn H, khi đến nhà ông H, M cũng không cổ vũ, hò hét xúi giục nhằm giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xác định M không phải là đồng phạm cùng với các bị cáo.

[7] Đối với Võ Gia V có cùng với các bị cáo đến nhà của ông H, nguyên nhân là do V bị ông H đánh nên V điện thoại báo cho cha là Trần Văn H biết, sau đó Trần Văn H kêu V dẫn đến nhà ông H, nên V mới dẫn Trần Văn H đến nhà ông H, khi đến nhà ông H V không cổ vũ, hò hét xúi giục nhằm giúp sức về mặt tinh thần cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử xác định V không phải là đồng phạm cùng với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Lê Thanh B (tên gọi khác: T) con ruột ông Lê Văn H do thấy nhóm người của Trần Văn H xông vào nhà dùng dao, vũ ba khúc đánh ông H gây thương tích, nên B cầm dao từ nhà sau chạy đến rượt đuổi nhóm người của Trần Văn H, trong lúc rượt đuổi thì B có dùng dao chém vào cơ thể Võ Văn H gây thương tích 12% (*mười hai phần trăm*). Hành vi này của Lê Thanh B là cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nhóm Võ Văn H đối với cha ruột của B, nên không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Võ Văn H không yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Thanh B và cũng không yêu cầu Lê Thanh B bồi thường thiệt hại.

[9] Đối với hành vi của ông Lê Văn H có dùng tay đánh vào cơ thể của Võ Gia V và nắm cổ áo V kéo người V lên khỏi mặt đất và buông ra nên V bị té bật ngã ra sau gây thương tích, qua kết quả giám định thương tích của Võ Gia V là 00% (*không phần trăm*), nên hành vi trên của ông Lê Văn H không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, Võ Gia V và người đại diện hợp pháp của Võ Gia V không yêu cầu xử lý hình sự đối với ông Lê Văn H và cũng không yêu cầu ông Lê Văn H bồi thường thiệt hại.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Các bị cáo đã cùng có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Văn H tổng số tiền là 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa hôm nay, bị hại Lê Văn H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào nữa, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Văn H không yêu cầu anh Lê Thanh B bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10.3] Tại phiên tòa hôm nay, cháu Võ Gia V và người đại diện hợp pháp của cháu Võ Gia V không yêu cầu ông Lê Văn H bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H: như đã nhận định ở phần trên, xét thấy ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H là có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, việc áp dụng pháp luật, về mức hình phạt và về trách nhiệm dân sự: như đã nhận định ở phần trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã tạm giữ các đồ vật tài liệu sau:

- 01 (một) cây dao tự chế dài 63cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm, rộng 3,5cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 54,5cm, cán dao bằng gỗ có hoa văn dài 17,5cm, đường kính 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 37cm, rộng 4,5cm, một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế hình cong, dài 45cm, cán dao bằng nhựa màu xám - xanh dài 12,8cm, lưỡi dao bằng kim loại hình cong, màu trắng, dài 32,2cm, rộng 4,5cm, trên lưỡi dao có một rãnh khuyết kích thước (13 x 0,5) cm, mặt dao rộng 4,3cm, một bề lưỡi sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 58,5cm, cán dao bằng gỗ dài 18,5cm, đường kính 03cm, có quai bằng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại hình cong dài 40cm, nơi rộng nhất 4,2cm, một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dũa ba khúc dài 63,5cm: khúc thứ nhất là phần cán dài 23,5cm, đường kính 4,5cm có bao nhựa màu đen; khúc thứ hai dài 19,8cm; khúc thứ ba dài 20, 2cm có một vết khuyết dài 01cm, đầu có gắn nút kim loại đường kính 1,5cm; 01 (một) vỏ bao màu đen, hình cong dùng để đựng dao tự chế.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh - đen - trắng, biển kiểm soát 83D1 - 262.57, số khung: RLHJC3504AY402984, số máy: JC35E3205914.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 83D1 - 234.88, số khung: 090X5Y029107, số máy: HC09E5060199.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 (một) cây dao tự chế dài 63cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm, rộng 3,5cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 54,5cm, cán dao bằng gỗ có hoa văn dài 17,5cm, đường kính 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 37cm, rộng 4,5cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế hình cong, dài 45cm, cán dao bằng nhựa màu xám - xanh dài 12,8cm, lưỡi dao bằng kim loại hình cong, màu trắng, dài 32,2cm, rộng 4,5cm, trên lưỡi dao có rãnh khuyết kích thước (13 x 0,5) cm, mặt dao rộng 4,3cm, một bề lưỡi sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 58,5cm, cán dao bằng gỗ dài 18,5cm, đường kính 03cm, có quai bằng keo màu đen, lưỡi bằng kim loại hình cong dài 40cm, nơi rộng nhất 4,2cm, một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dũa ba khúc dài 63,5cm: khúc thứ nhất là phần cán dài 23,5cm, đường kính 4,5cm có bao nhựa màu đen; khúc thứ hai dài 19,8cm, khúc thứ ba dài 20, 2cm có một vết khuyết dài 01cm, đầu có gắn nút kim loại đường kính 1,5cm; 01 (một) cái vỏ bao

màu đen, hình cong dùng để đựng dao tự chế. Tất cả là công cụ và phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE, màu xanh - đen - trắng, biển kiểm soát 83D1 - 262.57, số khung: RLHJC3504AY402984, số máy: JC35E3205914 là tài sản của cá nhân bị cáo Trần Văn H, không sử dụng vào việc phạm tội, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại cho bị cáo Trần Văn H.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 83D1 - 234.88, số khung: 090X5Y029107, số máy: HC09E5060199 là tài sản của cá nhân bị cáo Võ Văn H, không sử dụng vào việc phạm tội, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên hoàn trả lại cho bị cáo Võ Văn H.

[14] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo bản án: theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021), thì các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B và Võ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Võ Thanh B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: do bị hại và những người tham gia tố tụng không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý tài sản liên quan đến vụ án:

4.1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế dài 63cm, cán dao bằng gỗ dài 19cm, đường kính 3,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 44cm, rộng 3,5cm, một bề lưỡi dao sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 54,5cm, cán dao bằng gỗ có hoa văn dài 17,5cm, đường kính 3,2cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 37cm, rộng 4,5cm, một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế hình cong, dài 45cm, cán dao bằng nhựa màu xám - xanh dài 12,8cm, lưỡi dao bằng kim loại hình cong, màu trắng, dài 32,2cm, rộng 4,5cm, trên lưỡi dao có một rãnh khuyết kích thước (13 x 0,5) cm, mặt dao rộng 4,3cm, một bề lưỡi sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dao tự chế dài 58,5cm, cán dao bằng gỗ dài 18,5cm, đường kính 03cm, có quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại hình cong dài 40cm, nơi rộng nhất 4,2cm, một bề sắc bén, mũi dao nhọn; 01 (một) cây dũa ba khúc dài 63,5cm: khúc thứ nhất là phần cán dài 23,5cm, đường kính 4,5cm có bao nhựa màu đen; khúc thứ hai dài 19,8cm; khúc thứ ba dài 20,2cm có một vết khuyết dài 01cm, đầu có gắn nút kim loại đường kính 1,5cm; 01 (một) vỏ bao màu đen, hình cong dùng để đựng dao tự chế.

4.2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda FUTURE, màu xanh - đen - trắng, biển kiểm soát 83D1 - 262.57, số khung: RLHJC3504AY402984, số máy: JC35E3205914

4.3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả lại cho bị cáo Võ Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ZX, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 83D1 - 234.88, số khung: 090X5Y029107, số máy: HC09E5060199.

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung.

5. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trần Văn H, Võ Thanh B, Võ Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung;
- Cơ quan THAHS huyện Cù Lao Dung;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Liên Lâm Anh Thảo